

Số: 23 /2017/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Áp dụng đối với các đơn vị khai thác bến xe, đơn vị tham gia vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi, đơn vị tham gia vận tải hàng hóa trên đường bộ khi ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

##### Điều 2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô (giá bao gồm thuế VAT) từ bến xe loại 1 đến bến xe loại 6 theo tiêu chí phân loại tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô thu theo trọng tải, ghế xe ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

##### Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô cho từng loại bến xe

1. Đối với tuyến cố định nội tỉnh: 2.000 đồng/ghế/chuyến (Áp dụng chung cho xe ra, vào bến xe từ loại 1 đến loại 6).

2. Đối với tuyến cố định liên tỉnh:

a) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô bến loại 1, loại 2:

- Tuyến có cự ly từ 100 km trở xuống: 2.500 đồng/ghế/chuyến

- Tuyến có cự ly trên 100 km: 3.500 đồng/ghế/chuyến

b) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô từ bến loại 3 đến bến loại 6:

- Bến loại 3 được tính bằng 95% bến xe loại 1, loại 2 = 2.400 đồng/ghế/chuyến cho cự ly từ 100Km trở xuống và 3.300 đồng/ghế/chuyến cho cự ly trên 100Km.

- Bến loại 4 được tính bằng 90% bến xe loại 1, loại 2 = 2.200 đồng/ghé/chuyến cho cự ly từ 100Km trở xuống và 3.100 đồng/ghé/chuyến cho cự ly trên 100Km.

- Bến loại 5 được tính bằng 85% bến xe loại 1, loại 2 = 2.100 đồng/ghé/chuyến cho cự ly từ 100Km trở xuống và 2.900 đồng/ghé/chuyến cho cự ly trên 100Km.

- Bến loại 6 được tính bằng 80% bến xe loại 1, loại 2 = 2.000 đồng/ghé/chuyến cho cự ly từ 100Km trở xuống và 2.800 đồng/ghé/chuyến cho cự ly trên 100Km.

**3. Đối với vận tải hành khách theo tuyến xe buýt: (Áp dụng chung cho xe ra, vào bến xe ô tô từ loại 1 đến loại 6).**

a) Xe buýt có số ghé thiết kế từ 50 ghé trở xuống (tổng số ghé ngồi và chỗ đứng) 10.000 đồng/chuyến xe.

b) Xe buýt có số ghé thiết kế trên 50 ghé (tổng số ghé ngồi và chỗ đứng) 12.000 đồng/chuyến xe.

**4. Đối với xe Taxi, xe trung chuyển, xe khách: (Áp dụng chung cho xe ra, vào bến xe ô tô từ loại 1 đến loại 6).**

a) Xe Taxi, xe trung chuyển 05 ghé trở xuống: 5.000 đồng/xe/lượt.

b) Xe Taxi, xe trung chuyển trên 05 ghé: 7.000 đồng/xe/lượt.

c) Xe khách từ 15 ghé trở lên: 10.000 đồng/xe/lượt.

**5. Đối với xe tải: (Áp dụng chung cho xe ra, vào bến từ loại 1 đến loại 6).**

a) Xe tải dưới 10 tấn: 10.000 đồng/xe/lượt.

b) Xe tải từ 10 – 20 tấn: 20.000 đồng/xe/lượt.

c) Xe siêu trường, siêu trọng, xe đầu kéo, xe Container: 50.000 đồng/xe/lượt.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/9/2017 và thay thế Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với các bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Tuỳ theo sự biến động của vật giá trên thị trường, mức độ đầu tư cơ sở vật chất của bến xe ô tô, giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô có thể được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh giá dịch vụ xe ra vào bến xe ô tô khi có biến động theo Khoản 1 Điều này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận :**

- Như điều 5
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng nghiên cứu;
- Lưu VT, 6.14.02.



**Lê Quang Trung**